

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 27/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Thọ

2. Bà Đặng Thị Thu Phương

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Anh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Đỗ Trường Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên toà số: 09/2021/HSST-QĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên toà số 01/2022/TB-TA ngày 21/01/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn C - sinh năm: 1991; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn Q, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn K và bà Đỗ Thị N; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Tiền án: Ngày 30/9/2014, Nguyễn C bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 08 năm tù về các tội “*Cướp tài sản, Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/2014/HS-ST. Chấp hành án xong vào ngày 15/01/2020; riêng số tiền nộp sung quỹ Nhà nước 7.050.000 đồng, Nguyễn C mới nộp 1.920.000 đồng, còn 5.130.000 đồng chưa nộp (theo giấy xác nhận kết quả Thi hành án số 01/GXN-THADS ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Thuận).

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 31/3/2011, Nguyễn C bị Tòa án nhân dân huyện P tuyên phạt 27 tháng tù về các tội “*Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 01/2011/HS-ST; ngày 03/6/2021 có hành vi Gây mất trật tự tại khu dân cư,

ngày 29/9/2021 Công an huyện P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 250.000 đồng.

Bị cáo bị bắt ngày 04/6/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Bình Thuận. Có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại:**

1/ Chùa Linh Q, người đại diện hợp pháp cho chùa Linh Q: Ông Đỗ Kim L – sinh năm: 1934 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

2/ Chùa Liên H, người đại diện hợp pháp cho chùa Liên H: Ông Nguyễn Quang Đ – sinh năm: 1941 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

3/ Nguyễn Thị Bảo Q - sinh năm: 1995 (có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Nguyễn Văn T – sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

2/ Phạm Thị P – sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng:

Nguyễn Văn Q – sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong tháng 02 và tháng 6 năm 2021, Nguyễn C, sinh 1991 cư trú tại thôn Q, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận đã 2 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác tại xã T và xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận, cụ thể như:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ 00 ngày 17 tháng 02 năm 2021, sau khi nhậu xong với nhóm bạn thì Nguyễn C nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản tại chùa Linh Q (thuộc thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận) nên C điều khiển xe mô tô có biển số 86B9-03209 đi đến trước cổng chùa Linh Q và dựng xe ở đó, C lấy 01 cây kim trong cốp xe đi bộ đến trước cửa bên hông trái chính điện của chùa Linh Q rồi dùng cây kim cạy nhiều lần thì ổ khóa bung ra. Nguyễn C đột nhập vào bên trong Chùa Linh Q nhìn thấy 2 thùng công đức. Nguyễn C dùng cây kim, đá bằng bê tông đập nhiều lần thì ổ khóa, mặt trên của 2 thùng bị vỡ ra rồi Nguyễn C lấy tiền bỏ vào trong túi quần bên phải. Sau khi lấy xong, Nguyễn C tiếp tục đến Chùa Liên H (thuộc thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận) để tiếp tục trộm cắp tài sản. Nguyễn C đột nhập vào bên trong chùa nhìn thấy 2 thùng công đức, C lấy 01 cây dùi cui bằng gỗ dùng để gõ chuông đang được để trong cái chuông rồi đập mạnh vào cánh cửa của 2 thùng

công đức làm cánh cửa 2 thùng bị vỡ ra, C lấy tiền trong 2 thùng công đức cất vào trong túi quần bên phải rồi tẩu thoát ra ngoài. Sau đó, Nguyễn C điều khiển xe đến vòng xoay giao nhau giữa đường Ngô Q và đường Võ Văn K thì dừng lại. Ở đây có đèn chiếu sáng nên C lấy tiền đã trộm cắp ở hai chùa ra đếm thì được 5.500.000 rồi cất số tiền này và gói thuốc lá ở trong túi quần trái vào trong cốp xe rồi điều khiển xe đi về xã L, huyện P. Khi đi đến vòng xoay chợ xã L thì C dừng xe lại mở cốp xe lên để lấy thuốc ra hút thì trời gió mạnh nên thổi bay 4.900.000 đồng ra ngoài, C không tìm được nên về nhà ngủ. Đến sáng ngày 18/02/2021, C mở cốp xe và lấy tiền trong cốp xe ra đếm thì mới biết số tiền còn lại **600.000** đồng.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn C đã trộm cắp tài sản tại chùa L và chùa Liên H vào tối ngày 17/02/2021 và rạng sáng ngày 18/02/2021 có tổng số tiền là **5.500.000** đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 20 giờ ngày 02 tháng 6 năm 2021, Nguyễn C đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị Bảo Q, sinh 1995 trú tại thôn T, xã L, huyện P để trộm cắp tài sản. Sau khi vào trong nhà, Nguyễn C lục lọi 2 túi sách của chị Q để tìm có tài sản thì lấy nhưng không có gì. Nguyễn C tiếp tục đi đến tủ bàn thờ đặt ở phòng khách phía trước nhà dùng hai tay đẩy mạnh cánh cửa bên phải tủ nhiều lần thì bung ra, C lấy 1 cái hộp mở ra rồi lấy một sợi dây chuyền bằng kim loại vàng rồi cất vào trong túi quần bên phải của quần đùi mà C đang mặc. Sau đó, C để hộp nhựa trên ngăn tủ dưới rồi thoát ra ngoài. Chị Q sau khi bị mất tài sản đã trình báo Công an để điều tra, làm rõ vụ việc.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 08/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 18k, có trọng lượng 03 chỉ mà Nguyễn C chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Bảo Q có tổng giá trị là **9.930.000** đồng.

Quá trình điều tra ngày 29/4/2021 và ngày 28/7/2021, Cơ quan CSĐT và VKS huyện P đã phối hợp cho Nguyễn C thực nghiệm lại hiện trường các vụ trộm cắp tài sản. Kết quả thực nghiệm điều tra, xác định được hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn C đúng theo lời khai nhận về diễn biến phạm tội; phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra – Công an huyện P, tỉnh Bình Thuận đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu. Riêng các vật chứng khác hiện Cơ quan CSĐT đã chuyển sang Kho vật chứng Chi cục thi hành án Dân sự huyện P chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 16/8/2021, bị hại Nguyễn Thị Bảo Q có đơn yêu cầu Nguyễn C bồi thường số tiền 9.930.000 đồng. Cải đồng ý nhưng hiện tại C chưa có tiền tra.

Ngày 10 và 11/5/2021 ông Đỗ Kim L (đại diện chùa Linh Q) và ông Nguyễn Quang Đ (Đại diện chùa Liên H) có Đơn không yêu cầu Nguyễn C bồi thường thiệt hại đối với tài sản C đã gây hư hỏng và số tiền đã chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSPQ ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận đã truy tố Nguyễn C về tội: “*Trộm cắp*

tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận thực hành quyền công tố phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt: Bị cáo Nguyễn C từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

- **Về vật chứng:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như sau:

Tịch thu sung công số tiền 600.000 đồng, tiền do Nguyễn C trộm cắp mà có.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 quần lửng màu đen; 01 cái áo thun màu đỏ; 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ; 01 con dao bằng kim loại, cán nhựa màu vàng; 01 cây kéo cán bọc nhựa màu đỏ; 01 ổ khóa số bằng kim loại hiệu AIWA đã qua sử dụng; 01 ổ khóa chìa bằng kim loại hiệu Zsolex-R, khoen chốt bị cong biến dạng; 01 cây kim bằng kim loại, tay cầm màu đỏ đen; 01 phần lưỡi kim bằng kim loại màu đen gỉ sét; 01 miếng kim loại hình trụ tròn được uốn dạng hình cung; 01 cục đá; 02 thùng gỗ (thùng công đức bị đập bể); 01 đoạn gỗ hình trụ có chiều dài 46,5cm; 01 hộp nhựa màu cam; 01 cái giỏ xách da màu vàng; 01 cái giỏ xách da màu đen; 01 cái kính mát bằng nhựa màu đen trắng.

- **Về dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc Nguyễn C phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bảo Q số tiền: 9.930.000 đồng.

Tại toà, bị cáo Nguyễn C không trình bày cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

^[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

^[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn C tại phiên toà sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người bị hại, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2021 đến tháng 6/2021 bị cáo đã lén lút thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn xã T và Long H, huyện P, cụ thể: *Vụ thứ 1:* Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/02/2021 và rạng sáng ngày 18/02/2021, Nguyễn C đột nhập vào bên trong Chùa Linh Q và Chùa Liên H trộm cắp tiền ở thùng Công đức có tổng số tiền **5.500.000 đồng**. *Vụ thứ 2:* Vào khoảng 20h ngày 02/6/2021 Nguyễn C đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị Bảo Q ở thôn T, xã L trộm cắp 01 sợi dây chuyền vàng có giá trị là **9.930.000 đồng**. Tổng số tiền 2 lần Nguyễn C trộm cắp là **15.430.000 đồng**. Khi phạm tội, Nguyễn C đã có tiền án vào năm 2014 về tội “*Cướp tài sản*”, “*Cướp giật tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm đến nay chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này Nguyễn C phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do đó bản cáo trạng truy tố Nguyễn C theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

^[2.1] Xét hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, do đó cần thiết phải xử lý nghiêm, nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo đồng thời đề răn đe ngăn ngừa tội phạm.

^[2.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 2 lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần đều trên 2 triệu đồng. Do đó, cần áp dụng tình tiết phạm tội 2 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

^[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

^[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Về dân sự: Tại phiên toà, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.930.000 đồng và bị cáo đã đồng ý. Xét, bị hại và bị cáo tự nguyện thoả thuận bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận này.

Riêng người bị hại (đại diện cho chùa Linh Q, ông Đỗ Kim L; đại diện cho chùa Liên H, ông Nguyễn Quang Đ) không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến và không xét.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 600.000 đồng, tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 quần lửng màu đen; 01 cái áo thun màu đỏ; 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ; 01 con dao bằng kim loại, cán nhựa màu vàng;

01 cây kéo cán bọc nhựa màu đỏ; 01 ổ khóa số bằng kim loại hiệu AIWA đã qua sử dụng; 01 ổ khóa chìa bằng kim loại hiệu Zsolex-R, khoen chốt bị cong biến dạng; 01 cây kìm bằng kim loại, tay cầm màu đỏ đen; 01 phần lưỡi kìm bằng kim loại màu đen gỉ sét; 01 miếng kim loại hình trụ tròn được uốn dạng hình cung; 01 cục đá; 02 thùng gỗ (*thùng công đức bị đập bể*); 01 đoạn gỗ hình trụ có chiều dài 46,5cm; 01 hộp nhựa màu cam; 01 cái giỏ xách da màu vàng; 01 cái giỏ xách da màu đen; 01 cái kính mát bằng nhựa màu đen trắng. Đây là vật chứng vụ án và không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

^[4] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí Hình sự và Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn C 3 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2021.

2/ Biện pháp tư pháp:

- ***Về vật chứng:*** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với: Số tiền 600.000 đồng bị cáo trộm cắp mà có, đang lưu giữ trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Thuận (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21/9/2021).

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 quần lửng màu đen; 01 cái áo thun màu đỏ; 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ; 01 con dao bằng kim loại, cán nhựa màu vàng; 01 cây kéo cán bọc nhựa màu đỏ; 01 ổ khóa số bằng kim loại hiệu AIWA đã qua sử dụng; 01 ổ khóa chìa bằng kim loại hiệu Zsolex-R, khoen chốt bị cong biến dạng; 01 cây kìm bằng kim loại, tay cầm màu đỏ đen; 01 phần lưỡi kìm bằng kim loại màu đen gỉ sét; 01 miếng kim loại hình trụ tròn được uốn dạng hình cung; 01 cục đá; 02 thùng gỗ (*thùng công đức bị đập bể*); 01 đoạn gỗ hình trụ có chiều dài 46,5cm; 01 hộp nhựa màu cam; 01 cái giỏ xách da màu vàng; 01 cái giỏ xách da màu đen; 01 cái kính mát bằng nhựa màu đen trắng. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Thuận).

- ***Về dân sự:*** Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa người bị hại và bị cáo; bị cáo Nguyễn C phải bồi thường số tiền là: 9.930.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Bảo Q.

Sau khi án có hiệu lực, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Nguyễn C chưa thi hành xong thì phải chịu thêm phần lãi suất theo sự

thỏa thuận của các bên hoặc theo Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 496.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo:

Án xử công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 26/01/2022*). Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THA DS huyện P;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có NV, QL liên quan;
- Lưu VP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Kiệt